

Bản án số: 81/2019/HS-PT

Ngày: 01-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Thơ**

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông **Hồ Minh Hiếu**- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2018/HSPT ngày 26/10/2018 đối với bị cáo Lưu Văn S do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Lưu Văn S, sinh năm 1982 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp B, xã C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp Mỹ Thạnh B, xã T, huyện I, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn A và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/2/2018, tạm giam ngày 27/02/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

* Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1946 (có mặt).

Trú tại: ấp B, xã C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

* Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn S: Luật sư **Bùi Lưu Lạc** - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

* Bị hại: **Lê Thị Khánh L**, sinh ngày 27/4/2004. (Xin vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

1/ **Lê Văn P**, sinh năm 1977. (Xin vắng mặt)

2/ **Nguyễn Thu Y**, sinh năm 1977. (Xin vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp B, xã C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 23/02/2018, Lưu Văn S đi bộ đến nhà của em Lê Thị Khánh L sinh ngày 27/4/2004 để chơi thì nhìn thấy cha mẹ của em Lê Thị Khánh L không có nhà nên nảy sinh ý định giao cấu, nhưng không đủ can đảm thực hiện hành vi. Do đó Lưu Văn S đi bộ trở về gần nhà để uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lưu Văn S đến nhà của em Lê Thị Khánh L và đi vào trong buồng, thấy em Khánh L đang ngồi bấm điện thoại trên giường ngủ của cha nên đi lại gần và ôm hôn, em Khánh L kháng cự đẩy đi ra ngoài. Lưu Văn S đi ra trước nhà khoảng 03 phút sau khi quan sát không thấy ai nên tiếp tục đi vào và ôm hôn, em Khánh L bỏ chạy thì bị Lưu Văn S bắt lại kéo lên giường, em Khánh L phản kháng nên Lưu Văn S tát vào mặt em Khánh L 03 cái. Sau đó Lưu Văn S cởi quần của mình và quần của em Khánh L ra rồi thực hiện hành vi giao cấu khoảng 15 phút sau thì xuất tinh. Lợi dụng lúc Lưu Văn S không để ý, em Khánh L chạy thoát ra bên ngoài và thông báo cho mọi người biết sự việc bị cưỡng hiếp. Sau đó Lưu Văn S bị bắt để xử lý.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/2018/TD ngày 01/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với em Lê Thị Khánh L: Màng trinh: dẫn rộng, vết rách cũ nông vị trí khoảng 5 giờ.

Đến ngày 30/3/2018 em Khánh L đã mang thai khoảng 06 tuần tuổi và xin được bỏ bào thai. Cơ quan Cảnh sát điều tra kết hợp với Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành thu mẫu (túi thai, máu và tóc của em Khánh L; máu và tóc của Lưu Văn S) để giám định AND làm cơ sở xác định bào thai này có phải là do hành vi cưỡng hiếp của Lưu Văn S gây ra hay không.

Theo Kết luận giám định số 1707/C54B ngày 12/7/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Phân tích được 01 kiểu gen nữ giới từ túi thai gửi giám định, trùng với kiểu gen của Lê Thị Khánh L. Không phát hiện thấy kiểu gen của thai nhi trong túi thai của Lê Thị Khánh L nên không có cơ sở xác định huyết thống cha – con giữa thai nhi này với đối tượng Lưu Văn S.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 353/KL-VPYTW ngày 16/7/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Lưu Văn S như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70 – ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lưu Văn S** phạm tội **“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”**.

Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 142; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt bị cáo **Lưu Văn S 07 (bảy) năm tù**. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 24/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự và 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lưu Văn S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị Khánh L số tiền chi phí khám chữa bệnh là 15.000.000đ và số tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 13.900.000đ.

Buộc bị cáo Lưu Văn S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn P số tiền thu nhập thực tế bị mất 22.500.000đ, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về thời gian thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 24/9/2018, đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: bồi thường danh dự, nhân phẩm, tinh thần và vật chất tổng số tiền là 260.000.000 (hai trăm sáu mươi ngàn) đồng.

* Ngày 05/10/2018, đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: tăng hình phạt tù và bồi thường thiệt hại: tinh thần, vật chất và danh dự cho con gái.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không đồng ý với các yêu cầu kháng cáo của phía bị hại, xin giữ y bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Mức hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà bản án sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo Lưu Văn S là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc không chấp nhận yêu cầu của phía bị hại, giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn

biến tại phiên tòa, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt 07 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh cho việc yêu cầu tăng nặng hình phạt, việc bồi thường thiệt hại cũng đúng quy định của pháp luật, với mức hình phạt và trách nhiệm dân sự mà tòa cấp sơ thẩm đã tuyên xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Lưu Văn S có ý định giao cấu với Lê Thị Khánh L, sau khi đã uống rượu, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/02/2018, S đến nhà của em Lê Thị Khánh L và đi vào trong buồng, thấy em Khánh L đang ngồi bấm điện thoại trên giường ngủ của cha nên đi lại gần và ôm hôn, em Khánh L kháng cự đẩy ra và bỏ ra ngoài. Lưu Văn S đi ra trước nhà khoảng 03 phút sau khi quan sát không thấy ai nên tiếp tục đi vào và ôm hôn, em Khánh L bỏ chạy thì bị Lưu Văn S bắt lại kéo lên giường, Khánh L phản kháng nên Lưu Văn S tát vào mặt Khánh L 03 cái. Sau đó Lưu Văn S cởi quần của mình và quần của Khánh L ra rồi thực hiện hành vi giao cấu khoảng 15 phút sau thì xuất tinh. Lợi dụng lúc Lưu Văn S không đề ý, Khánh L chạy thoát ra bên ngoài và thông báo cho mọi người biết sự việc bị cưỡng hiếp. Sau đó Lưu Văn S bị bắt.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/2018/TD ngày 01/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với em Lê Thị Khánh L: Màng trinh: dẫn rộng, vết rách cũ nông vị trí khoảng 5 giờ.

Đến ngày 30/3/2018 em Khánh L đã mang thai khoảng 06 tuần tuổi và xin được bỏ bào thai. Cơ quan Cảnh sát điều tra kết hợp với Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành thu mẫu (túi thai, máu và tóc của Khánh L; máu và tóc của Lưu Văn S) để giám định AND làm cơ sở xác định bào thai này có phải là do hành vi cưỡng hiếp của Lưu Văn S gây ra hay không.

Theo Kết luận giám định số 1707/C54B ngày 12/7/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Phân tích được 01 kiểu gen nữ

giới từ túi thai gửi giám định, trùng với kiểu gen của Lê Thị Khánh L. Không phát hiện thấy kiểu gen của thai nhi trong túi thai của Lê Thị Khánh L nên không có cơ sở xác định huyết thống cha – con giữa thai nhi này với đối tượng Lưu Văn S.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 353/KL-VPYTW ngày 16/7/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Lưu Văn S như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70 – ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Văn S về tội “ *Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe tình dục của bị hại khi bị hại chưa đủ 16 tuổi, bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe tình dục là thứ quý nhất của phụ nữ, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều phải bị pháp luật nghiêm khắc trừng trị. Thế nhưng do không kiềm chế được dục vọng thấp hèn mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện việc xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe sinh sản của bị hại đang trong giai đoạn mới phát triển mà còn gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, dư luận địa phương phần nề, lên án, cho nên phải áp dụng cho bị cáo 01 mức án thật nghiêm khắc, cần cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có thời gian nhận thức rõ việc làm sai trái, cải tạo thành người tốt, và cũng ngăn ngừa loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trong xã hội.

Xét kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt; khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức, mới phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng mức án 07 năm tù là tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cho nên phía bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu buộc bị cáo và gia đình bồi thường thêm tổng cộng là 260.000.000 đồng. Xét thấy, quá trình điều tra, phía bị hại không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh cho các thiệt hại nêu trên, chỉ yêu cầu chung chung, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho phía bị hại là có căn cứ, tuy nhiên, bị cáo xâm hại bị hại cả về sức khỏe tình dục và danh dự, nhân phẩm, cấp sơ thẩm chỉ áp dụng quy định tại điều 592 để buộc bị cáo bồi thường tổn thất 10 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường ở mức 20 tháng lương cơ sở là phù hợp với thiệt hại mà bị cáo đã gây ra.

Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

Đối với ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm b Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn P là đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Thị Khánh L

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Lưu Văn S** phạm tội **“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”**.

Áp dụng vào Điểm a Khoản 1 Điều 142; Điểm q, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo **Lưu Văn S 07 (bảy) năm tù**. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 24/02/2018

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590, 592, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lưu Văn S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị Khánh L số tiền cho phí khám chữa bệnh là 15.000.000đ và số tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 29.800.000đ.

Buộc bị cáo Lưu Văn S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn P số tiền thu nhập thực tế bị mất 22.500.000đ, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về thời gian thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hùng, bà Nhung chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã G;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng